

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẢI DƯƠNG
TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI
HẢI DƯƠNG

ĐƠN VỊ TỰ VẤN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà VG, số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 0243 783 2121
Fax: 0243 783 2122

ĐƠN VỊ CPH: TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG
Địa chỉ: Phố Đỗ Ngọc Du, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương
Điện thoại: 0220 3891 819
Fax: 0220 3891 819

MỤC LỤC

1. Cơ sở pháp lý của việc cổ phần hóa.....	3
2. Các văn bản chỉ đạo cổ phần hóa.....	3
PHẦN I: THỰC TRẠNG CỦA TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	4
PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	14
1. Mục tiêu cổ phần hóa	14
2. Yêu cầu cổ phần hóa	15
3. Hình thức cổ phần hóa.....	15
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp cổ phần hóa.....	15
5. Phương án cơ cấu vốn điều lệ công ty như sau:.....	17
5.1. Cổ phần bán đấu giá công khai.....	17
5.2. Cổ phần bán ưu đãi cho Cán bộ công nhân viên:.....	18
PHẦN III: DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CP DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG	20
PHẦN THỨ IV: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG	20
PHẦN THỨ V: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA.....	20
PHẦN THỨ VI: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA.....	21
1. Thông tin về Công ty.....	21
1.1 Thông tin doanh nghiệp.....	21
1.2 Hình thức pháp lý.....	21
1.3 Ngành nghề kinh doanh sau khi cổ phần hóa.....	21
1.4 Mô hình tổ chức sau cổ phần hóa	23
1.5 Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty.....	23
1.6. Phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa:.....	28

CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Cơ sở pháp lý của việc cổ phần hóa

- Căn cứ Nghị định 126/2017-NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng chính phủ;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Các văn bản chỉ đạo cổ phần hóa

- Căn cứ Văn bản số 1660/TTg-ĐMDN ngày 01/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở GTVT Hải Dương chuyển thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Văn bản số 3376/UBND-VP ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thuộc Sở GTVT thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Văn bản số 1663/KHĐT-ĐMDN ngày 15/11/2017 về việc triển khai kế hoạch chuyển Trung tâm Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương;
- Căn cứ Quyết định Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc bổ sung thay đổi Ủy viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa; Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc bổ sung, thay đổi thành viên Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh Hải Dương và các Ban chỉ đạo cổ phần hóa;
- Căn cứ Quyết định số 400a/QĐ-UBND ngày 23/03/2018 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương;
- Căn cứ Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 08/06/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương.

PHẦN I: THỰC TRẠNG CỦA TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung về doanh nghiệp

Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hải Dương; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh Hải Dương.

Cơ quan chủ sở hữu: Sở Giao thông vận tải Hải Dương

Tên doanh nghiệp: Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương

Địa chỉ: Phố Đỗ Ngọc Du, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương

Điện thoại: (0220) 3891 819

Số tài Khoản: 030009139083

Tại: Ngân hàng Sacombank, chi nhánh Hải Dương

* Ngành nghề kinh doanh: Dạy nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên cho người lao động; tổ chức liên kết với các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp để bổ túc, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động;

tổ chức đào tạo lý thuyết và thực hành tay lái cho những người điều khiển phương tiện mô tô, ô tô các hạng, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ các hạng.

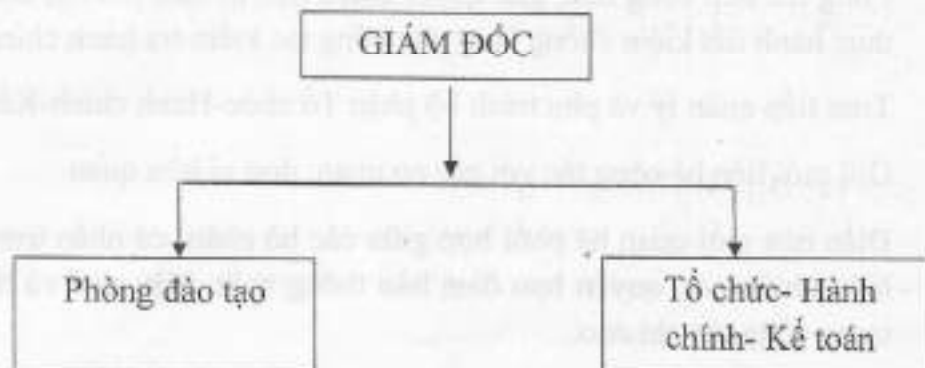
* Mã số thuế : 0800386923

2. Quá trình thành lập và phát triển

Trung tâm Bồi dưỡng đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải Hải Dương được thành lập theo Quyết định số 2247/2001/QĐ-UB ngày 14/8/2001 của UBND tỉnh Hải Dương, là đơn vị sự nghiệp lấy thu bù chi, thực hiện việc bồi dưỡng và đào tạo về kỹ thuật nghiệp vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải cho cán bộ, viên chức, công nhân thuộc ngành giao thông vận tải quản lý và người lao động thuộc các thành phần kinh tế trong tỉnh; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giao thông vận tải; Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh Hải Dương về việc đổi tên Trung tâm Bồi dưỡng đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải Hải Dương thành TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG thuộc Sở Giao thông vận tải.

Hiện nay, Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương có 11 cán bộ, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh Hải Dương như dạy nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên cho người lao động; tổ chức liên kết với các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp để bổ túc, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động; tổ chức đào tạo lý thuyết và thực hành tay lái cho những người điều khiển phương tiện mô tô, ô tô các hạng, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ các hạng.

3. Mô hình tổ chức



4. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương

4.1.1 Giám đốc

Là người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước Nhà nước và cấp trên về mọi mặt công tác của Trung tâm; chủ tài khoản của Trung tâm và là người có quyền quyết định cuối cùng mọi ý kiến đóng góp của các cán bộ, viên chức, người lao động. Giám đốc chỉ đạo, điều hành toàn diện các mặt hoạt động và thống nhất quản lý công tác chung của Trung tâm thông qua việc trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, tài chính và đào tạo được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương.

Nhiệm vụ:

- Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển chung của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương.
- Công tác tài chính kế toán, quản lý tài sản của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải (bao gồm công tác kế toán, tài chính, tài sản của Trung tâm).
- Công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật (quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật Trung tâm đối với từng trường hợp, vụ việc cụ thể).
- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác kiểm tra hành chính.
- Trực tiếp quản lý và phụ trách bộ phận Tổ chức-Hành chính-Kế toán, Đào tạo.
- Giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan, đơn vị hữu quan
- Điều hòa mối quan hệ phối hợp giữa các bộ phận, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo thông suốt, hiệu quả và thống nhất chung trong công tác chỉ đạo.
- Giữ mối quan hệ giữa Lãnh đạo với Chi ủy, Công đoàn cơ sở và các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội khác của Trung tâm theo quy định.
- Xử lý công văn đến của Trung tâm.

- Ký các văn bản báo cáo, trình cấp trên (Thường trực Đảng ủy, Sở Giao thông vận tải Hải Dương.....).

4.1.2 Bộ phận Tổ chức-Hành chính-Kế toán:

a. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ hành chính - tổ chức

- Quản lý lưu giữ hồ sơ của cán bộ, viên chức, lao động của Trung tâm;
- Quản lý sổ bảo hiểm xã hội, theo dõi tăng giảm lao động và các chế độ chính sách liên quan tới nâng lương, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trong đơn vị;
- Giải quyết chế độ cho viên chức, người lao động của Trung tâm đến tuổi nghỉ hưu và các chế độ chính sách khác liên quan đến quyền lợi của viên chức, người lao động đang làm việc tại Trung tâm theo quy định;
- Theo dõi giờ làm việc theo chế độ mùa hè, mùa đông đối với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm;
- Giúp Giám đốc quản lý theo dõi về nhân sự;
- Theo dõi và tổng hợp những ý kiến phản ánh, thắc mắc, đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ đơn vị và nơi khác gửi đến để báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; phối hợp cùng Thanh tra nhân dân thực hiện giải quyết đơn, thư tố cáo; phòng, chống tham nhũng;
- Quản lý con dấu và kiêm thủ quỹ của đơn vị;
- Mua sắm thiết bị, văn phòng phẩm cho đơn vị;
- Làm giấy mời và thông báo tới cán bộ, viên chức, người lao động các cuộc họp, hội nghị khi Giám đốc chỉ đạo;
- Quản lý xe con; lập sổ và viết phiếu mua xăng, dầu cho cán bộ sử dụng xe phục vụ học và thi mô tô hạng A1.
- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, tiếp nhận các văn bản của các cơ quan, đơn vị khác gửi đến và trình Giám đốc giải quyết; gửi văn bản của Trung tâm phát hành đồng thời thực hiện bảo quản, lưu trữ các văn bản gửi đến, các văn bản của Trung tâm phát hành theo quy định;
- Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động hàng tháng của Trung tâm về văn phòng Sở theo quy định.
- Trực tiếp theo dõi email của Trung tâm và gửi các văn bản qua email đến bộ phận nghiệp vụ liên quan để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**Phương án Cổ phần hóa
Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương**

- Soạn thảo các văn bản và theo dõi và thực hiện kiểm tra các văn bản gửi đi theo đúng thể thức quy định, ký nháy vào các văn bản đi trước khi phát hành.
 - Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo phân công.
- b. **Tổ Kế toán**
- Lập kế hoạch thu, chi hàng năm (chi tiết, cụ thể các hạng mục) của Trung tâm để báo cáo Giám đốc trình Sở Giao thông vận tải và Sở Tài chính phê duyệt;
 - Theo dõi các khoản thu, chi đảm bảo phù hợp với kế hoạch đã được duyệt; hàng tháng, quý, năm tổng hợp số liệu tài chính báo cáo Giám đốc chi tiết các khoản thu, chi, số dư Ngân hàng để Giám đốc biết và có biện pháp kịp thời cân đối thu chi cho hợp lý;
 - Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động tài chính của đơn vị khi cấp trên và các ngành chức năng yêu cầu (đã được Giám đốc phê duyệt);
 - Kiểm tra, kiểm soát các chứng từ thu, chi và đảm bảo đầy đủ thủ tục theo đúng chế độ chính sách quy định trước khi trình Giám đốc phê duyệt;
 - Lập đầy đủ sổ sách, chứng từ, hoá đơn để theo dõi tất cả các khoản thu, chi của Trung tâm;
 - Thực hiện công tác quản lý sửa chữa TSCD, đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị và một số công việc khác của đơn vị khi có yêu cầu của Lãnh đạo Trung tâm;
 - Theo dõi, lập chứng từ thanh toán chi trả tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức, người lao động trình Giám đốc phê duyệt, trực tiếp chuyển lương qua thẻ trong thời gian không quá 03 ngày kể từ khi Giám đốc phê duyệt;
 - Trường hợp xe con bị hư hỏng phải vào xưởng để sửa chữa thì phải lập dự trù kinh phí sửa chữa và trình lãnh đạo phê duyệt trước khi đưa xe đi sửa chữa;
 - Theo dõi và kiểm kê biên lai thu tiền lệ phí để báo cáo thuế hàng tháng theo quy định;
 - Thực hiện một số công việc khác khi được lãnh đạo phân công.
- c. **Tổ bảo vệ**
- Có nhiệm vụ đảm bảo cho hoạt động của lãnh đạo đơn vị được an toàn, thông suốt; bảo quản tốt phương tiện và trang thiết bị làm việc; chịu trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công tác được phân công; đảm bảo an ninh trật tự, trông giữ phương tiện cho hoạt động dạy nghề tại các vị trí của Trung tâm.

4.1.3. Bộ phận Đào tạo

- a. Chức năng, nhiệm vụ tổ Giáo vụ
- Xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo tháng, quý, năm;
 - Thực hiện, quản lý, kiểm tra quá trình đào tạo và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;
 - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên;
 - Lập các biểu bảng về công tác giáo vụ, dạy và học, theo dõi, tổng hợp, đánh giá chất lượng các hoạt động giảng dạy theo quy định;
 - Quản lý phòng máy học, phòng máy thi;
 - Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, bài thi các loại;
 - Tổng hợp, đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn;
 - Lập kế hoạch thi giáo viên giỏi hàng năm;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo.
- b. Chức năng, nhiệm vụ tổ Hồ sơ
- Lập kế hoạch và tổ chức công tác tuyển sinh học viên;
 - Thực hiện việc bố trí, sắp xếp lớp học theo kế hoạch đào tạo chung của cơ quan;
 - Trực tiếp thực hiện việc thu học phí, thu tiền tài liệu của học viên theo cơ chế 1 cửa;
 - Đề xuất các biện pháp thu hút học viên, nâng cao số lượng đào tạo;
 - Trả giấy phép lái xe cơ giới đường bộ cùng hồ sơ;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo.
- c. Chức năng, nhiệm vụ tổ Giáo viên
- Thực hiện đúng các quy định đối với công tác giảng dạy như: Phòng học, đồ dùng, thiết bị giảng dạy, tài liệu giảng dạy, giáo trình, giáo án,... theo đúng kế hoạch giảng dạy đã được lập hàng tháng. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;
 - Đề xuất các phương pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý học viên;
 - Thường xuyên kiểm tra giáo án, sổ lên lớp của giáo viên;

- Triển khai thi giáo viên giỏi hàng năm;
- Phối hợp với các bộ phận khác trong công tác sửa chữa phương tiện tập lái, nhiên liệu; kiểm tra đột xuất, định kỳ tình trạng kỹ thuật các xe tập lái;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo.

5. Thực trạng doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa

5.1 Tình hình sản xuất kinh doanh trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: 1000 đ

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Phần thu:	1.250.309	1.238.555	989.633
	Thu sự nghiệp	1.250.309	1.238.555	989.633
	Học phí đào tạo lái xe mô tô	675.050	665.965	470.810
	Thu tiền tái liệu	58.700	57.910	40.940
	60% phí sát hạch	337.332	380.442	296.700
	Thu khác (trồng xe, tập huấn thi nâng bậc..)	179.227	134.238	181.183
2	Phần chi.	1.207.939	1.153.818	976.683
	Chi thường xuyên	1.207.939	1.153.818	950.337
	Nộp thuế GTGT+ TNDN (Thực hiện từ 1/7/2017)			26.346
3	Chênh lệch thu, chi và trích lập các quỹ	42.370	84.737	12.950
	Trích quỹ phát triển sự nghiệp	670	21.000	3.450
	Trích quỹ phúc lợi	29.600	8.000	1.000
	Trích quỹ khen thưởng	12.100	4.000	6.500
	Trích quỹ dự phòng ổn định		51.737	2.000
5	Tổng chi	1.250.309	1.238.555	989.633
6	Tổng chi	1.250.309	1.238.555	989.633
7	Chênh lệch thu - chi	0	0	0
8	Thu nhập bình quân của người lao động	4.952	4.633	5.062
9	Số lao động có mặt tại thời điểm 31/03 (trong chỉ tiêu biên chế)	15	13	13

5.2 Thực trạng về tài sản của Trung tâm

TT Tài sản	Nguyên giá VND	Hao mòn VND	Giá trị còn lại VND
A. Tài sản tính vào giá trị doanh nghiệp	7.063.779.193	4.957.258.866	2.106.520.327
I. Tài sản cố định hữu hình	7.063.779.193	4.957.258.866	2.106.520.327
a. Nhà cửa, vật kiến trúc	5.641.307.000	4.050.308.480	1.590.998.520
b. Máy móc thiết bị	1.051.072.193	562.675.386	488.396.807
c. Phương tiện vận tải	371.400.000	344.275.000	27.125.000
B. Tài sản chờ bàn giao	14.803.409.963	5.821.827.253	8.981.582.710
Nhà cửa, vật kiến trúc tại sân bãi Thạch Khôi	14.803.409.963	5.821.827.253	8.981.582.710
C. Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp	22.608.000.000	-	22.608.000.000
Giá trị Quyền sử dụng đất tại Đỗ Ngọc Du	22.608.000.000	-	22.608.000.000
Tổng	44.475.189.156	10.779.086.119	33.696.103.037

5.3 Thực trạng về đất đai đang sử dụng

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý	Tình trạng sử dụng	Hình thức lựa chọn khi chuyển sang Công ty CP
1	Trung tâm Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương, phố Đỗ Ngọc Du, phường Tân Bình, TP Hải Dương	9.880	- Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 24/02/2004 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm - Trích lục bản đồ địa chính, biên bản kiểm tra hiện trạng và tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất theo nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính Phủ	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Thuê đất, miễn tiền thuê đất theo quy định.
2	Bãi thực hành lái xe Thạch Khôi, phường Hải Tân, TP Hải Dương	31.097	- Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 09/4/2008 về việc thu hồi và giao đất cho Trung tâm để xây dựng sân bãi tập và Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh mở rộng Khu dân cư đô thị Tân Phú Hưng, thành phố Hải Dương. Theo đó, khu đất của Trung tâm đang quản lý sử dụng nằm trong diện nghiên cứu quy hoạch. - Văn bản số 2089/UBND-VP ngày 21/7/2017 về việc giao nhiệm vụ bồi thường GPMB thực hiện mở rộng dự án khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng; UBND tỉnh đã có ý kiến giao UBND thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ bồi thường GPMB và giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện. - Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ cho Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải ngày 27/7/2018 (chưa có chữ ký của Phòng QL Giá- CS và Sở TN và Môi trường)	Không sử dụng đến	Đang chờ bán giao cho đơn vị khác
Tổng		40.977			

Thực trạng về tài chính, công nợ

Công nợ phải thu:

<u>Nội dung</u>	<u>31/03/2018</u> <u>VND</u>
Phải thu khách hàng	12.035.991
Các khoản phải thu khác	14.638.000
Tổng	26.673.991

Công nợ phải trả:

<u>Nội dung</u>	<u>31/03/2018</u> <u>VND</u>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.594.810
Phải trả người lao động	167.547.680
Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	555.069.515
Quỹ ổn định thu nhập	2.000.000
Tổng	731.211.805

5.4 Thực trạng về lao động

Tổng số lao động có mặt tại thời điểm 31/3/2018 gồm: 11 người

- Biên chế viên chức : 02 người
- Biên chế hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 09 người

Phân theo trình độ:

- Trình độ cao học: 01 người
- Trình độ đại học: 07 người
- Trình độ trung cấp: 01 người
- Lao động phổ thông: 02 người

Phân theo giới tính:

- Nam: 09 người
- Nữ: 02 người

Chi bộ Trung tâm Dạy nghề Hải Dương: Có 7 đảng viên, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Giao thông vận tải Hải Dương.

Công đoàn cơ sở Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương: Có 11 đoàn viên, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành GTVT Hải Dương.

Chi Đoàn Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương trực thuộc Đoàn thanh niên Sở GTVT Hải Dương; đoàn viên sinh hoạt tại chi đoàn trực thuộc.



5.5 Đánh giá chung

Trong những năm qua, được sự quan tâm của UBND tỉnh Hải Dương, Sở giao thông vận tải Hải Dương, Trung tâm luôn được ưu tiên giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo học và thi cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, cùng với sự nỗ lực của cán bộ, công nhân viên, Trung tâm luôn hoàn thành nhiệm vụ, bảo toàn vốn của Nhà nước, đảm bảo việc làm, thu nhập và chế độ cho người lao động.

Cổ phần hóa là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đã hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Cổ phần hoá Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương tại thời điểm hiện nay là hết sức phù hợp nhằm tăng năng lực mọi mặt cho Trung tâm phát triển bền vững, khẳng định thương hiệu trên thị trường.

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Mục tiêu cổ phần hóa của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương bao gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời điểm hiện tại và tương lai;
- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân và tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai;
- Nâng cao vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và bảo đảm hài hòa quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập người lao động, cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước;
- Thu hồi toàn bộ phần vốn Nhà nước đã đầu tư vào Trung tâm;
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp;
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của chủ sở hữu tại Trung tâm;

- Phát huy vai trò làm chủ thực sự, gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, cổ đông, đại diện chủ sở hữu, các cấp quản trị doanh nghiệp để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

2. Yêu cầu cổ phần hóa

- Đảm bảo sự phát triển của Trung tâm sau cổ phần hóa;
- Đảm bảo ổn định, không gây ra biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động;
- Thực hiện công khai minh bạch theo nguyên tắc thị trường.

3. Hình thức cổ phần hóa

Sau khi xem xét điều kiện thực tế của Trung tâm trong những năm gần đây về doanh thu và năng lực tài chính tăng đều hàng năm, đảm bảo người lao động có công việc làm ổn định thu nhập cho người lao động và hướng đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trong những năm tới của Trung tâm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và đảm bảo quyền lợi của người lao động và các cổ đông; Căn cứ vào Khoản 3 Điều 5, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương lựa chọn hình thức: Bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số về việc xác định giá trị Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương, giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/3/2017 để cổ phần hóa như sau:

Phương án Cổ phần hóa
Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương

KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Tại thời điểm 24h, ngày 31 tháng 03 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số liệu số kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4
A. Tài sản đang dùng (I+II)	2.541.051.040	8.157.357.725	5.616.306.685
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	2.482.870.711	8.099.177.326	5.616.306.615
1. Tài sản cố định	2.106.520.327	7.467.358.269	5.360.837.942
a. TSCĐ hữu hình	2.106.520.327	7.467.358.269	5.360.837.942
- Nhà cửa vật kiến trúc	1.590.998.520	6.633.015.229	5.042.016.709
- Máy móc thiết bị	488.396.807	675.243.040	186.846.233
- Phương tiện vận tải	27.125.000	159.100.000	131.975.000
b. TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Chi phí XD/CB dở dang	368.012.634	368.012.634	-
3. Chi phí trả trước dài hạn	8.337.750	263.806.423	255.468.673
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	58.180.329	58.180.399	70
1. Tiền:	31.506.338	31.506.408	70
+ Tiền mặt tồn-quỹ	6.056.930	6.057.000	70
+ Tiền gửi ngân hàng	25.449.408	25.449.408	-
2. Các khoản phải thu	26.673.991	26.673.991	-
III. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản trên đất tại sân bãi Thạch Khê chờ bàn giao không tính vào giá trị doanh nghiệp	8.981.582.710	15.468.679.000	6.487.096.290
C. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
D. Tài sản không tính vào GTDN- Giá trị QSD đất tại phố Đỗ Ngọc Du	22.608.000.000	22.608.000.000	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	34.130.633.750	46.234.036.725	12.103.402.975
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	2.541.051.040	8.157.357.725	5.616.306.685
E. Nợ thực tế phải trả	8.009.459.805	8.009.459.805	-
Trong đó:			
E1. Nợ đầu tư sân bãi Thạch Khê chờ bàn giao	7.278.248.000	7.278.248.000	-
E2. Nợ đầu tư tài sản đang dùng và Nợ khác	731.211.805	731.211.805	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - E2]	1.809.839.235	7.426.145.920	5.616.306.685

- Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp: 8.157.357.725 đồng
 - Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước: 7.426.145.920 đồng
- Căn cứ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa
Dự kiến vốn điều lệ của Công ty CP Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương là: 7.426.146.000 đồng
- Mệnh giá một cổ phần là: 10.000 đồng
 - Tổng số cổ phần phát hành lần đầu: cổ phần

- Giá khởi điểm dự kiến 10.000đ/cổ phần

(Thuyết minh giá khởi điểm được trình bày tại Phụ lục 01)

5. Phương án cơ cấu vốn điều lệ công ty như sau:

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Hình thức mua cổ phần
1	Cổ phần bán đấu giá công khai	702.215	7.022.146.000	94,56%	Đấu giá trên sàn
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp	40.400	404.000.000	5,44%	
2.1	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước	20.700	207.000.000	2,79%	
2.2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động mua thêm theo số năm cam kết (200 cp/1 năm)	19.700	197.000.000	2,65%	
	Tổng cộng	742.615	7.426.146.000	100%	

5.1. Cổ phần bán đấu giá công khai

- Tổ chức bán đấu giá cho các nhà đầu tư bên ngoài 702.215 cổ phần, tương đương 7.022.215.000 đồng, chiếm 94,56 % vốn điều lệ.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.
- Tổ chức bán đấu giá cổ phần: Do số cổ phần bán đấu giá là 702.215 cổ phần, tương đương 7.022.215.000 đồng, vì vậy theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, thì cơ quan đại diện chủ sở hữu có thể xem xét, quyết định tổ chức đấu giá tại các công ty chứng khoán hoặc trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.
- Giá khởi điểm dự kiến là 10.000 đồng/ Cổ phần.

Thời gian và phương thức bán:

Thời gian bán cổ phần dự kiến: Ngay sau khi phương án cổ phần hóa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Địa điểm: do Ban chỉ đạo cổ phần hóa xem xét, quyết định.

Tổ chức tài chính trung gian tư vấn bán cổ phần: do Ban chỉ đạo cổ phần hóa xem xét, quyết định.

Giá bán khởi điểm dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5.2. Cổ phần bán ưu đãi cho Cán bộ công nhân viên:

Theo quy định tại Điều 21, Quyết định số 22 /2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Thời điểm bán: sau khi tổ chức đấu giá bán cổ phần lần đầu.

Tổng số lao động: 11 lao động.

Tổng số lao động được mua ưu đãi: 11 lao động

Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua ưu đãi: cổ phần. Trong đó:

- Số cổ phần người lao động được mua ưu đãi theo số năm làm việc tại khu vực Nhà nước là:

+ Số lượng bán: 20.700 cổ phần (Chi tiết tại phụ lục 02)

+ Giá bán là 60% giá đấu thành công thấp nhất

- Số cổ phần người lao động thông thường được mua ưu đãi theo số năm cam kết làm việc kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu là:

+ Số lượng bán: 19.700 cổ phần (Chi tiết tại phụ lục 03)

+ Giá bán là giá đấu thành công thấp nhất.

Kế hoạch sử dụng tiền thu từ đợt phát hành cổ phần:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	7.426.146.000	(1)
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	7.426.145.920	(2)
3	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN	80	(3) = (1) - (2)
4	Giá trị mệnh giá Nhà nước nắm giữ	-	(4)
5	Giá trị phần vốn Nhà nước cần được hoàn về	7.426.145.920	(5) = (2) - (4)
6	Tiền thu từ cổ phần hoá	7.343.346.000	(6) = 6.1 + 6.2 + 6.3
6.1	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài	7.022.146.000	(6.3)
6.2	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước	124.200.000	(6.1) = 60% giá đấu thành công
6.3	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động mua thêm theo số năm cam kết của lao động thông thường	197.000.000	(6.2) = giá đấu thành công thấp
7	Giá trị cổ phần bán cho CBCNV và bán đấu giá tính theo mệnh giá	7.426.146.000	(7)
8	Chi phí cổ phần hoá	283.400.000	(8)
9	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/ Vốn Điều lệ	-	(9)
10	Chi phí lao động dôi dư	-	(10)
11	Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	7.059.945.920	(11) = 5 - 7 + 6 - 8 - 9 - 10

Trong đó chi phí cổ phần hóa dự kiến như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách về cổ phần hóa đến toàn thể CBCNV trong đơn vị	3.000.000
2	Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	60.000.000
3	Chi phí kiểm kê tài sản	7.000.000
4	Chi thẩm định phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	6.000.000
5	Lập phương án cổ phần hóa và xây dựng Điều lệ	23.000.000
6	Thẩm định phương án cổ phần hóa	6.550.000
7	Xây dựng, tổ chức bán cổ phần	52.000.000
8	Chi phí đăng báo bán cổ phần	15.000.000
9	Tổ chức bán cổ phần lần đầu	10.000.000
10	Chi phụ cấp Ban chỉ đạo, tổ giúp việc, tổ chuyên viên	68.400.000
11	Chứng thư thẩm định giá khởi điểm	18.450.000
12	Chi phí tuyên truyền, công bố thông tin về DN và chi phí khác	14.000.000
Tổng cộng		283.400.000

**PHẦN III: DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
CP DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG**

Dự thảo Điều lệ được trình bày tại Phụ lục 05

PHẦN THỨ IV: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG

Tổng số lao động có tên trong danh sách người lao động thường xuyên của Trung tâm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là: 11 người

Trong đó:

- Lao động về nghỉ theo chế độ là: 0
- Lao động dôi dư là: 0
- Lao động tiếp tục ở lại làm việc tại công ty là: 11 người

Sắp xếp lao động sau cổ phần hoá tại Trung tâm như sau:

+ Lãnh đạo: 01 người.

+ Nhân viên: 10 người.

(Chi tiết được trình bày tại mẫu số 10- Thông tư 35)

PHẦN THỨ V: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA

Công ty CP Dạy nghề GTVT Hải Dương tiếp tục sử dụng toàn bộ diện tích hiện có của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương cụ thể như sau:

1. Lô đất tại phố Đỗ Ngọc Du, phường Tân Bình, TP Hải Dương

- Diện tích: 9.880 m²
- Mục đích sử dụng: Văn phòng làm việc, Trung tâm dạy nghề
- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hằng năm

2. Lô đất tại Thạch Khôi, phường Hải Tân, TP Hải Dương

- Diện tích: 31.097 m²
- Hiện trạng: Không sử dụng đến, chờ bàn giao cho đơn vị khác

PHẦN THỨ VI: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin về Công ty

1.1 Thông tin doanh nghiệp

Tên công ty khi cổ phần: Công ty Cổ phần Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương

Trụ sở làm việc: phố Đỗ Ngọc Du, phường Tân Bình, TP Hải Dương

Điện thoại: (0220) 3891 819

Tài khoản số: 030009139083

Tại: Ngân hàng Sacombank, chi nhánh Hải Dương

1.2 Hình thức pháp lý

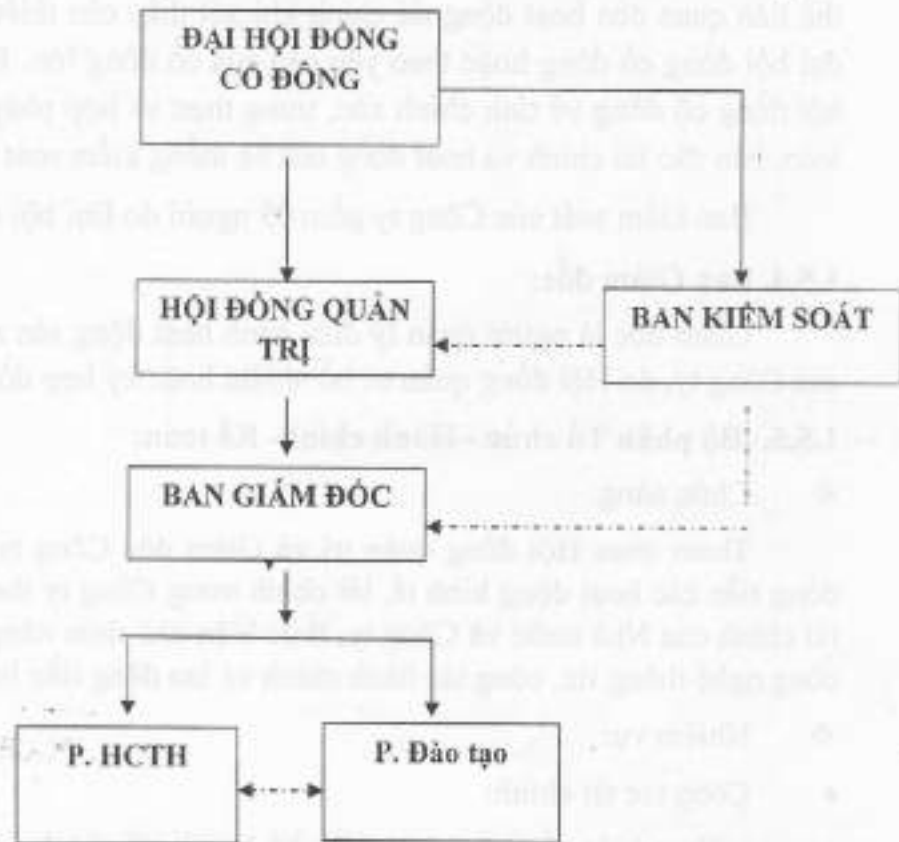
Công ty Cổ phần Dạy nghề GTVT Hải Dương có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý khác liên quan, được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

1.3 Ngành nghề kinh doanh sau khi cổ phần hóa

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành một nghề đơn giản hoặc năng lực thực hành một số công việc của một nghề, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
2	Tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo. Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục tập quán, pháp luật của nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của Việt Nam vào chương trình dạy nghề khi tổ chức dạy nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Nt

3	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề	Nt
4	Tổ chức các hoạt động dạy và học; kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định	Nt
5	Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của trung tâm đủ về số lượng; phù hợp với ngành nghề, quy mô đào tạo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật	Nt
6	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, tin học văn phòng, công nghệ ô tô trình độ sơ cấp nghề theo quy định	Nt
7	Tổ chức đào tạo lý thuyết và thực hành tay lái cho những người điều khiển phương tiện mô tô, ô tô các hạng, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ các hạng	Nt
8	Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề	Nt
9	Thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và các điều kiện của trung tâm theo quy định của pháp luật	Nt
10	Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề; tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp	Nt
11	Tổ chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội	Nt
12	Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề, ứng dụng khoa học công nghệ vào dạy nghề và hoạt động tài chính	Nt
13	Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật	Nt
14	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	Nt
15	Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật	Nt

1.4. Mô hình tổ chức sau cổ phần hóa



1.5. Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty

1.5.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

1.5.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra

1.5.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 102 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ tám Quốc hội khóa XIII ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

1.5.4. Ban Giám đốc:

Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê.

1.5.5. Bộ phận Tổ chức - Hành chính- Kế toán:

❖ Chức năng:

Tham mưu Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty kiểm tra, kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty theo các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và Công ty, thực hiện các chức năng quản lý công tác tổ chức, công nghệ thông tin, công tác hành chính và lao động tiền lương của Công ty.

❖ Nhiệm vụ:

• Công tác tài chính:

- Thực hiện tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm.

- Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, huy động kịp thời các nguồn vốn sẵn có vào hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, đảm bảo tăng cường tiết kiệm trong chi phí hạ giá thành, tăng nhanh tích lũy nội bộ.

- Tổ chức tuần hoàn chu chuyển vốn, tổ chức thanh toán tiền kinh doanh, thu hồi công nợ.

- Căn cứ vào chế độ của Nhà nước và quy định của ngành, Công ty để kiểm tra việc sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về dự toán, định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh.

• Công tác tín dụng:

- Căn cứ vào kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản để xây dựng kế hoạch tín dụng trung và dài hạn.

- Phối hợp với bộ phận quản lý nghiệm vụ tham gia đàm phán, dự thảo các hợp đồng của Công ty trong công tác ký kết các hợp đồng kinh tế.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trả nợ, thu nợ vay trung và dài hạn.

• Công tác kế toán:

- Tổ chức công tác kế toán.
- Tổ chức hướng dẫn và áp dụng hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý.
- Tổ chức hệ thống sổ kế toán theo quy định.
- Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán đúng quy định và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty.
- Tổ chức lưu trữ tài liệu kế toán theo quy định.
- Tổ chức hướng dẫn phân tích hoạt động kinh tế theo quy định.
- * Công tác thực hiện chế độ, chính sách:
 - Trên cơ sở quy định của nhà nước, phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty tổ chức kiểm tra hướng dẫn thực hiện tốt chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động.
- * Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật:
 - Hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận trong việc thi hành Luật thi đua khen thưởng, các quy chế, quy định của Công ty về công tác thi đua khen thưởng.
 - Phối hợp với Công đoàn xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch công tác thi đua khen thưởng của Công ty.
 - Chủ trì xây dựng các quy chế thi đua khen thưởng, đề xuất các biện pháp để tổ chức tốt các phong trào thi đua tại Công ty. Là thường trực hội đồng thi đua khen thưởng Công ty.
 - Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy chế nhằm duy trì trật tự kỷ cương làm việc của cơ quan Công ty.
 - Công tác thanh tra: Phối hợp với Ban kiểm soát của Công ty trong việc hướng dẫn về tổ chức và nội dung, phương pháp hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở Công ty. Đồng thời thực hiện công tác thanh tra của Công ty, thường trực công tác tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.
- * Công tác hành chính:
 - Tổ chức thực hiện công tác quản lý công văn giấy tờ, công tác văn thư và công tác lưu trữ.
 - Quản lý con dấu và lưu trữ các hồ sơ pháp lý của Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nội quy, quy chế làm việc của cơ quan Công ty. Duy trì trật tự làm việc tại cơ quan Công ty.
 - Kiểm tra giám sát tình hình ban hành các loại công văn của các phòng ban Công ty.

Phương án Cổ phần hóa
Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương

- Thực hiện nhiệm vụ truyền tin, truyền mệnh lệnh của lãnh đạo một cách nhanh chóng, đảm bảo chính xác.
 - Phục vụ nơi làm việc của lãnh đạo, tiếp khách, hội họp.
 - Quản lý toàn bộ nhà cửa, các trang thiết bị văn phòng của cơ quan Công ty.
 - Đảm bảo các điều kiện làm việc tại cơ quan Công ty; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch mua sắm các trang thiết bị làm việc, văn phòng phẩm.
 - Chịu trách nhiệm về công tác bảo vệ khu cơ quan làm việc của cơ quan Công ty.
- * Công tác An toàn lao động - Vệ sinh lao động:
- Tập hợp, nghiên cứu và phổ biến các văn bản pháp quy về công tác An toàn - Bảo hộ lao động đến các bộ phận. Tham gia các khóa huấn luyện về AT - BHLĐ cho người sử dụng lao động do Bộ, Ngành và Công ty tổ chức.
 - Lập kế hoạch BHLĐ tháng, quý, năm trên cơ sở sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - Kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ AT - BHLĐ, VSLĐ đối với người lao động.
 - Tổng hợp báo cáo thực hiện kế hoạch về công tác AT - BHLĐ hàng tháng, quý, năm, kiến nghị trình Hội Đồng BHLĐ xét giải quyết.
 - Lập biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong thi công các công trình. Chỉ đạo hướng dẫn, phổ biến biện pháp ATLĐ cho người sử dụng lao động và người lao động.
- Lập kế hoạch kiểm tra, huấn luyện ATLĐ, BHLĐ, VSLĐ, PCCN, phòng chống lụt bão tại công ty.
- Thường trực Ban thanh tra AT - BHLĐ Công ty, Hội đồng BHLĐ Công ty.
 - Phối hợp với Công đoàn Công ty kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện chế độ BHLĐ đối với CBCNV trong Công ty, công tác an toàn và phòng chống cháy nổ tại Công ty.
 - Đề xuất các biện pháp đảm bảo ATLĐ, cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh lao động, môi trường vệ sinh công nghiệp và xử lý các trường hợp vi phạm về ATLĐ-BHLĐ trình Giám đốc xem xét quyết định.
 - Phối hợp với các cơ quan chức năng, lập hồ sơ pháp lý để giải quyết các chế độ đối với người lao động khi xảy ra tai nạn lao động.
 - Lập báo cáo công tác BHLĐ định kỳ theo quy định.
 - Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi Giám đốc phân công.

1.5.6. Bộ phận Đào tạo

❖ *Chức năng*

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty để tổng hợp các hoạt động về xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Công ty.

❖ *Nhiệm vụ:*

- Tham gia phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rà soát, ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế thuộc lĩnh vực kế hoạch – kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch giá thành và quản lý các thành phần chi phí trên cơ sở kế hoạch giá thành.
- Báo cáo thực hiện kế hoạch. Báo cáo thực hiện các mục tiêu đề ra.
- Đánh giá phân tích tình hình thực hiện, những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch.
- Báo cáo thống kê, báo cáo tình hình thực hiện tháng, quý, năm về doanh thu.
- Hỗ trợ, giúp lãnh đạo Công ty tập hợp báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty cổ phần.
- Xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo tháng, quý, năm;
- Thực hiện, quản lý, kiểm tra quá trình đào tạo và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên;
- Lập các biểu bảng về công tác giáo vụ, dạy và học, theo dõi, tổng hợp, đánh giá chất lượng các hoạt động giảng dạy theo quy định;
- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, bài thi các loại;
- Tổng hợp, đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn;
- Lập kế hoạch thi giáo viên giỏi hàng năm;
- Trực tiếp thực hiện việc thu học phí, thu tiền tài liệu của học viên theo cơ chế 1 cửa;
- Trả giấy phép lái xe cơ giới đường bộ cùng hồ sơ;
- Đề xuất các phương pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý học viên;

- Phối hợp với các bộ phận khác trong công tác sửa chữa phương tiện tập lái, cấp phát vật tư, nhiên liệu; kiểm tra đột xuất, định kỳ tình trạng kỹ thuật các xe tập lái học và thi cấp giấy phép lái xe mô tô, ô tô các hạng;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi Giám đốc phân công.

1.6. Phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa:

1.6.1 Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh sau khi cổ phần hóa

Sau khi cổ phần hóa, với cơ chế quản lý mới, hoạt động theo Điều lệ công ty cổ phần, công ty muốn tồn tại và phát triển bền vững, có chỗ đứng vững chắc trên thị trường, từng bước mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

- + Tiếp tục giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống.....
- + Có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nhằm nâng cao năng lực.
- + Từng bước tiếp cận thị trường trong nước.
- + Đầu tư phát triển thêm một số sản phẩm và ngành nghề kinh doanh.

+ Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Giải pháp về tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh:

+ Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định và tổ chức thực hiện quy chế, quy định có hiệu quả;

+ Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm tạo tính chủ động trong việc cung cấp các dịch vụ; đưa ra các giải pháp quản lý hợp lý kịp thời nhằm đảm bảo dịch vụ tốt, giá thành cạnh tranh từng bước mở rộng phát triển thị trường.

+ Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hóa cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân;

+ Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán, trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị dịch vụ làm ra;

+ Hàng năm Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận

+ Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

Giải pháp về tổ chức:

+ Trước mắt giữ nguyên mô hình các bộ phận như cũ tại Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương, sau một thời gian hoạt động, tùy theo điều kiện thực tế sẽ cơ cấu lại một cách hợp lý theo hướng tinh gọn bộ máy gián tiếp.

+ Xây dựng tiêu chuẩn cho từng vị trí công tác qua đó tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ người lao động để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn, hình thành đội ngũ lao động chuyên nghiệp phục vụ cho công ty.

+ Xây dựng cơ chế trả lương khoa học trên cơ sở trả đúng năng lực, đóng góp của người lao động, động viên, khuyến khích, thu hút được người có trình độ chuyên môn giỏi, tâm huyết với nghề, gắn bó lâu dài vì sự phát triển của công ty.

1.6.2. Dự kiến kế hoạch 3 năm sau cổ phần hóa

- Dự báo xu hướng của thị trường

Tỉnh Hải Dương đang phấn đấu trở thành tỉnh công nghiệp, các thị trấn, thị tứ, khu đô thị sẽ phát triển, đặc biệt thành phố Hải Dương đang phát triển mạnh mẽ về mọi mặt và hướng tới trở thành đô thị loại I trước năm 2020, các khu công nghiệp hình thành và phát triển, thu nhập bình quân đầu người tăng cao đi kèm theo đó là các nhu cầu về dịch vụ đô thị, đây là những thị trường rất lớn phù hợp với các ngành nghề là thế mạnh của công ty, nắm bắt cơ hội, nhạy bén với thị trường kết hợp với một chiến lược sản xuất kinh doanh khoa học và linh hoạt, chắc chắn sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho công ty.

- Mục tiêu phấn đấu thực hiện

Trên cơ sở chỉ tiêu sẽ thực hiện trong những năm cổ phần hóa, kế hoạch của Sở Giao thông vận tải và Công ty Cổ phần Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương. Trong những năm tới mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh từng bước vững chắc, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn được vốn, cải thiện điều kiện làm việc, ổn định việc làm, không ngừng đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

Phương án Cổ phần hóa
Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh các năm tới (2018 - 2020)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	7.498.146.000	7.577.346.000	7.664.466.000
2	Doanh thu	1.400.000.000	1.540.000.000	1.694.000.000
3	Tổng chi phí	950.000.000	1.045.000.000	1.149.500.000
4	Lợi nhuận trước thuế	450.000.000	495.000.000	544.500.000
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	90.000.000	99.000.000	108.900.000
6	Lợi nhuận sau thuế	360.000.000	396.000.000	435.600.000
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ (%)	4,8%	5,2%	5,7%
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	252.000.000	277.200.000	304.920.000
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	36.000.000	39.600.000	43.560.000
b	Chia cổ tức (60%)	216.000.000	237.600.000	261.360.000
c	Lợi nhuận để lại để tăng vốn (20%)	72.000.000	79.200.000	87.120.000
9	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	2,9%	3,1%	3,4%
10	Tổng quỹ lương	686.400.000	755.040.000	830.544.000
11	Thu nhập BQ người LĐ (đồng/người/th)	5.200.000	5.720.000	6.292.000
12	Số lao động bình quân trong năm	11	11	11

PHẦN VII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Thời điểm nhận quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa	T
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T+30 ngày
3	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho cán bộ, công nhân viên	T+40 ngày
4	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa	T+45 ngày
5	Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu, thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua Phương án sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần	T+60 ngày
6	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh, xin cấp dấu mới cho Công ty Cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần	T+90 ngày
7	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn và toàn bộ sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị	T+110 ngày
8	Thực hiện quyết toán phân vốn nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	T+ 120 ngày

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở GTVT Hải Dương;
- Ban chỉ đạo CPH doanh nghiệp;
- Lưu: VT, TCHC; 3b.



Phạm Quang Vui



PHỤ LỤC KÈM THEO PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Bảng tính giá khởi điểm	Phụ lục 1
2	Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên theo số năm làm việc tại khu vực nhà nước tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 02/11/2018	Phụ lục 2
3	Danh sách cổ phần bán thêm cho cán bộ công nhân viên đối với lao động thông thường tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 02/11/2018	Phụ lục 3
4	Dự thảo văn điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	Phụ lục 5
5	Phương án sắp xếp lại lao động	Mẫu số 10
6	Biên bản làm việc với Sở lao động và các biểu mẫu đi kèm về thẩm định hồ sơ người lao động tại Trung tâm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa ngày 02/11/2018.	